

Số: 1237/KH-TTYT

Lái Thiêu, ngày 05 tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH

Chuyển giao tổ chức bộ máy, nhân lực của Trung tâm Y tế khu vực Thuận An cho các Trạm Y tế trực thuộc để thành lập Trạm Y tế là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

Căn cứ Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21 tháng 9 năm 2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 43/2025/TT-BYT ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Bộ Y tế về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Trung tâm Y tế khu vực Thuận An ban hành Kế hoạch chuyển giao tổ chức bộ máy, nhân lực của Trung tâm Y tế khu vực Thuận An cho các Trạm Y tế trực thuộc để thành lập Trạm Y tế là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung:

Bảo đảm quá trình chuyển giao nhân sự, tài chính, trụ sở làm việc, cơ sở vật chất, thuốc, vật tư y tế,... từ Trung tâm Y tế khu vực Thuận An sang các Trạm Y tế trực thuộc được thực hiện đồng bộ, đúng quy định, không làm gián đoạn hoạt động khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân.

b) Mục tiêu cụ thể:

Hoàn thiện bộ máy tổ chức, nhân sự và các điều kiện hoạt động để các trạm y tế sau khi chuyển giao đủ điều kiện hoạt động với tư cách đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu, có con dấu, tài khoản, quy chế hoạt động riêng theo quy định hiện hành.

Đảm bảo việc chuyển giao không làm gián đoạn công tác khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh, quản lý bệnh không lây nhiễm và các nhiệm vụ y tế thường xuyên khác tại địa phương, đồng thời duy trì ổn định tâm lý nhân viên y tế và người dân trong giai đoạn chuyển tiếp.

Tăng cường vai trò quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu đối với hoạt động của Trạm Y tế, đồng thời tiếp tục phát huy sự hỗ trợ về mặt chuyên môn, kỹ thuật của Trung tâm Y tế khu vực theo cơ chế phối hợp, bảo đảm chất lượng dịch vụ y tế cơ sở.

Hoàn thành việc chuyển giao Trạm Y tế để thành lập đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND xã, phường trước ngày 31 tháng 12 năm 2025.

2. Yêu cầu

Tuân thủ đúng quy định pháp luật, đảm bảo hồ sơ, thủ tục chuyển giao được lập đầy đủ, chính xác và đúng thẩm quyền.

Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan trong toàn bộ quá trình chuyển giao, đặc biệt là việc kiểm kê, đối chiếu và xác nhận thực trạng nhân lực, tài sản, trang thiết bị, thuốc, vật tư y tế và các nguồn tài chính tại từng Trạm Y tế, không để xảy ra thất thoát, thiếu sót hoặc chồng chéo trách nhiệm.

Tất cả các nội dung bàn giao phải được lập thành biên bản chi tiết, có xác nhận của các bên liên quan, kèm theo danh mục, số lượng, hiện trạng và các giấy tờ pháp lý liên quan; hồ sơ bàn giao phải được lưu trữ theo đúng quy định và phục vụ công tác kiểm tra, giám sát sau chuyển giao.

II. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN VÀ CÁC TRẠM Y TẾ TRỰC THUỘC TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC

1. Vị trí, chức năng

1.1. Vị trí

Trung tâm Y tế khu vực Thuận An là đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế, có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu, tài khoản riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật. Trung tâm Y tế khu vực Thuận An chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện của Sở Y tế về tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự, tài chính và các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; đồng thời, chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân phường nơi đặt trụ sở theo quy định của pháp luật.

Trạm Y tế xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là Trạm Y tế) là đơn vị y tế thuộc Trung tâm Y tế khu vực trực thuộc Sở Y tế (không có tư cách pháp nhân), có trụ sở riêng, có con dấu để giao dịch và phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ. Trạm Y tế xã, phường, đặc khu chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, nhân lực, hoạt động, tài chính và cơ sở vật chất, sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm Y tế khu vực; chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu theo quy định của pháp luật.

1.2. Trụ sở làm việc

Trung tâm Y tế khu vực Thuận An có **13** trụ sở, bao gồm **01** trụ sở làm việc chính của Trung tâm Y tế khu vực, 01 trụ sở của Khối dự phòng, 01 trụ sở của Phòng khám Lao – ARV; **10** trụ sở làm việc của 05 Trạm Y tế và 05 điểm y tế thuộc Trạm Y tế.

Hiện nay Trung tâm Y tế đang tiếp nhận **01** Trụ sở do Phòng Tài chính – Kế hoạch (thuộc UBND TP.Thuận An cũ) đã đưa vào sử dụng làm kho lưu trữ nhưng chưa có quyết định bàn giao chính thức, diện tích: 3.0041 m², cùng địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, Khu phố Đông Tư, Phường Lái Thiêu, TP.Hồ Chí Minh.

STT	Tên trụ sở	Diện tích (m ²)	Địa chỉ
01	Trụ sở chính của Trung tâm Y tế khu vực		Đường Nguyễn Văn Tiết, Khu phố Đông Tư, Phường Lái Thiêu, TP.Hồ Chí Minh
02	Trụ sở 2 của Trung tâm Y tế khu vực (<i>Khối Dự phòng chung sở đất với Điểm Y tế 1 của TYT Lái Thiêu</i>)	2.032,2	547B khu phố Nguyễn Trãi, phường Lái Thiêu, TP.Hồ Chí Minh
03	Trụ sở 3 của Trung tâm Y tế khu vực (<i>Phòng khám Lao - ARV</i>)	1.000,8	Đường Nguyễn Văn Tiết, Khu phố Đông Tư, Phường Lái Thiêu, TP.Hồ Chí Minh
04	Trụ sở của Trạm Y tế phường Thuận An	1.070	Đường CMT8, khu phố Thạnh Lợi, phường Thuận An, TP.Hồ Chí Minh
05	Trụ sở của Điểm y tế 1 của Trạm Y tế phường Thuận An	1.012	Hương lộ 9, Khu phố An Phú, phường Thuận An, TP.Hồ Chí Minh
06	Trụ sở của Điểm y tế 2 của Trạm Y tế phường Thuận An	519	Đường Chòm Sao, khu phố Hưng Lộc, phường Thuận An, TP.Hồ Chí Minh
07	Trụ sở của Trạm Y tế phường Thuận Giao	1.932	Số 08, Đại lộ Bình Dương, KP.Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, TP.Hồ Chí Minh
08	Trụ sở của Điểm y tế của Trạm Y tế phường Thuận Giao	2.890,4	Đường Bình Chuẩn 18, khu phố Bình Phú, phường Thuận Giao, TP.Hồ Chí Minh
09	Trụ sở của Trạm Y tế phường Bình Hòa	3.625	1375 Tỉnh lộ 43, khu phố Đông Ba, phường Bình Hòa, TP.Hồ Chí Minh
10	Trụ sở của Trạm Y tế phường Lái Thiêu	2.378	Quốc lộ 13, khu phố Tây, phường Lái Thiêu, TP.Hồ Chí Minh

11	Trụ sở của Điểm y tế 1 của Trạm Y tế Lái Thiêu	2.032,2	547B khu phố Nguyễn Trãi, phường Lái Thiêu, TP.Hồ Chí Minh
12	Trụ sở của Điểm y tế 2 Trạm y tế Lái Thiêu	417	Đường Nguyễn Văn Lộng, khu phố Bình Phước, phường Lái Thiêu, TP.Hồ Chí Minh
13	Trụ sở của Trạm Y tế phường An Phú	6.420	DT743, khu phố 1A, phường An Phú, TP.Hồ Chí Minh

1.3. Chức năng

Trung tâm Y tế khu vực có chức năng cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, sức khỏe sinh sản, an toàn thực phẩm, dân số, các dịch vụ y tế khác theo quy định của pháp luật; trực tiếp quản lý các trạm y tế xã, phường, đặc khu và các tổ chức khác thuộc Trung tâm Y tế khu vực trên địa bàn.

Trạm Y tế có chức năng cung cấp, thực hiện các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân trên địa bàn xã, phường, đặc khu.

2. Tổ chức bộ máy

Trung tâm Y tế khu vực Thuận An có 01 Giám đốc và 03 Phó Giám đốc.

Cơ cấu tổ chức gồm 06 phòng chức năng, 19 khoa chuyên môn, 05 Trạm Y tế (gồm 05 điểm y tế).

+ Các phòng chức năng:

- a) Phòng Tổ chức - Hành chính;
- b) Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ;
- c) Phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe;
- d) Phòng Tài chính - Kế toán;
- đ) Phòng Điều dưỡng (bao gồm bộ phận Dinh dưỡng);
- e) Phòng Vật tư, thiết bị y tế;

+ Các khoa chuyên môn:

- a) Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS;
- b) Khoa Y tế công cộng;
- c) Khoa An toàn thực phẩm;
- d) Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản;
- đ) Khoa Khám bệnh (bao gồm Phòng khám đa khoa);
- e) Khoa Cấp cứu;
- g) Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc;
- h) Khoa Nội tổng hợp;

- i) Khoa Ngoại tổng hợp;
- k) Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức;
- l) Khoa Phụ sản;
- m) Khoa Nhi;
- n) Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng;
- o) Khoa Truyền nhiễm;
- p) Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn;
- q) Khoa Xét nghiệm;
- r) Khoa Chẩn đoán hình ảnh;
- s) Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng;
- t) Khoa Dược.

+ Các Trạm Y tế

- a) Trạm Y tế phường Thuận An;
- b) Trạm Y tế phường Lái Thiêu;
- c) Trạm Y tế phường Thuận Giao;
- d) Trạm Y tế phường Bình Hòa;
- e) Trạm Y tế phường An Phú.

3. Số lượng người làm việc được giao và nhân sự hiện có

3.1. Số lượng người làm việc được giao năm 2025 của Trung tâm Y tế khu vực Thuận An: **523** biên chế, trong đó:

- Số lượng người làm việc hưởng lương ngân sách là 197 biên chế.
- Số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp là: 326 biên chế.

Trung tâm Y tế khu vực Thuận An phân bổ số lượng người làm việc được giao năm 2025 như sau:

- Khối phòng, khoa thuộc Trung tâm Y tế: 379 biên chế
- Khối Trạm Y tế: 140 biên chế:
 - + Trạm Y tế Lái Thiêu : 29 biên chế;
 - + Trạm Y tế Thuận An: 26 biên chế;
 - + Trạm Y tế Bình Hòa: 26 biên chế;
 - + Trạm Y tế An Phú: 28 biên chế;
 - + Trạm Y tế Thuận Giao: 31 biên chế;

3.2. Số lượng người làm việc có mặt của Trung tâm Y tế khu vực Thuận An (tính đến ngày 15/11/2025): **446** người, bao gồm:

- + Bác sĩ: 123 người;
- + Bác sĩ y học dự phòng 03 người;
- + Điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y: 168 người;
- + Y sĩ: 64 người;
- + Dược sĩ: 46 người;
- + Y tế công cộng: 11 người;
- + Khác: 31 người.

Số lượng viên chức quản lý của Trung tâm Y tế khu vực Thuận An là: **64** người. Bao gồm:

- + 01 Giám đốc, 03 Phó Giám đốc;
- + Trưởng khoa, phòng: 21
- + Phó Trưởng Khoa, phòng: 24
- + Trưởng Trạm Y tế: 05
- + Phó Trưởng Trạm Y tế: 10

IV. PHƯƠNG ÁN CHUYỂN GIAO

1. Nguyên tắc bố trí, sắp xếp

Thành lập **05** Trạm Y tế phường, xã, đặc khu là đơn vị sự nghiệp công lập, trực thuộc Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu trên cơ sở nâng cấp Trạm Y tế hiện hữu thuộc Trung tâm Y tế khu vực. Theo đó, chuyển giao toàn bộ biên chế, nhân sự của Trung tâm Y tế cho Trạm Y tế. Sau khi hoàn tất việc chuyển giao, tiến hành kết thúc hoạt động Trung tâm Y tế khu vực.

2. Trụ sở làm việc của các Trạm Y tế sau khi chuyển giao: Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm

3. Cơ cấu tổ chức dự kiến của Trạm Y tế

3.1. Trạm Y tế phường Thuận An

Lãnh đạo Trạm Y tế cấp xã gồm Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.

Các tổ chức thuộc Trạm Y tế cấp xã gồm:

- a) Phòng Hành chính tổng hợp;
- b) Phòng Dân số, trẻ em, bảo trợ xã hội;
- c) Khoa Phòng bệnh, an toàn thực phẩm;
- d) Khoa Khám bệnh, chữa bệnh;
- đ) Khoa Dược, thiết bị y tế, cận lâm sàng;
- e) Điểm y tế 1 của Trạm Y tế phường Thuận An;
- f) Điểm y tế 2 của Trạm Y tế phường Thuận An.

3.2. Trạm Y tế phường Thuận Giao

Lãnh đạo Trạm Y tế cấp xã gồm Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.

Các tổ chức thuộc Trạm Y tế cấp xã gồm:

- a) Phòng Hành chính tổng hợp;
- b) Phòng Dân số, trẻ em, bảo trợ xã hội;
- c) Khoa Phòng bệnh, an toàn thực phẩm;
- d) Khoa Khám bệnh, chữa bệnh;
- đ) Khoa Dược, thiết bị y tế, cận lâm sàng;
- e) Điểm y tế 1 của Trạm Y tế phường Thuận Giao.

3.3. Trạm Y tế phường Bình Hòa

Lãnh đạo Trạm Y tế cấp xã gồm Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.

Các tổ chức thuộc Trạm Y tế cấp xã gồm:

- a) Phòng Hành chính tổng hợp;
- b) Phòng Dân số, trẻ em, bảo trợ xã hội;
- c) Khoa Phòng bệnh, an toàn thực phẩm;
- d) Khoa Khám bệnh, chữa bệnh;
- đ) Khoa Dược, thiết bị y tế, cận lâm sàng.

3.4. Trạm Y tế phường Lái Thiêu

Lãnh đạo Trạm Y tế cấp xã gồm Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.

Các tổ chức thuộc Trạm Y tế cấp xã gồm:

- a) Phòng Hành chính tổng hợp;
- b) Phòng Dân số, trẻ em, bảo trợ xã hội;
- c) Khoa Phòng bệnh, an toàn thực phẩm;
- d) Khoa Khám bệnh, chữa bệnh;
- đ) Khoa Dược, thiết bị y tế, cận lâm sàng;
- e) Phòng khám Lao - ARV;
- f) Điểm y tế 1 của Trạm Y tế phường Lái Thiêu;
- g) Điểm y tế 2 của Trạm Y tế phường Lái Thiêu.

3.4. Trạm Y tế phường An Phú

Lãnh đạo Trạm Y tế cấp xã gồm Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.

Các tổ chức thuộc Trạm Y tế cấp xã gồm:

- a) Phòng Hành chính tổng hợp;
- b) Phòng Dân số, trẻ em, bảo trợ xã hội;

- c) Khoa Phòng bệnh, an toàn thực phẩm;
- d) Khoa Khám bệnh, chữa bệnh;
- đ) Khoa Dược, thiết bị y tế, cận lâm sàng.

4. Phân bổ biên chế

Tổng số biên chế được giao năm 2025 cho Trung tâm Y tế khu vực Thuận An là 523 biên chế, bao gồm 197 biên chế ngân sách, 326 biên chế hưởng lương từ nguồn thu.

Trên cơ sở quy mô dân số, số lượng điểm trạm, đặc thù địa bàn và phạm vi nhiệm vụ chuyên môn phải triển khai, phân bổ số biên chế năm 2025 cho các Trạm Y tế theo phụ lục 02 đính kèm.

5. Nhân sự

5.1. Dự kiến nhân sự lãnh đạo của Trạm Y tế

a) Chức danh Giám đốc Trạm Y tế

STT	Họ tên	Chức vụ hiện tại tại TTYT	Trình độ chuyên môn	Trạm Y tế dự kiến bố trí	Ghi chú
1	Trần Tuấn Huy Cường	Phó Giám đốc TTYT	BS CKI Lao và bệnh nhiễm	Lái Thiêu	
2	Đỗ Thanh Tiến	Phó Giám đốc TTYT	Ths Y tế công cộng	Thuận An	
3	Đoàn Đại Thạch Vũ	Trưởng Trạm Y tế Bình Hòa	Bác sĩ CKII Quản lý Y tế	Bình Hòa	

b) Chức danh Phó Giám đốc Trạm Y tế

STT	Họ tên	Chức vụ hiện tại tại TTYT	Trình độ chuyên môn	Trạm Y tế dự kiến bố trí	Ghi chú
1	Nguyễn Quốc Hưng	Trưởng Trạm Y tế Lái Thiêu	Bác sĩ CKI Y học gia đình	Thuận Giao	
2	Nguyễn Đoàn Hoàng Thiện	Trưởng phòng VT-TBYT, TTYT	Dược sĩ CKI	An Phú	
3	Hoàng Thị Nguyệt	Phó Trưởng Trạm Y tế Bình Hòa	Bác sĩ đa khoa	Bình Hòa	

5.2. Phân bổ nhân sự của Trung tâm Y tế về Trạm Y tế theo vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp

STT	Vị trí việc làm CDNN	Tổng số	Số lượng phân bổ cho các Trạm Y tế				
			TYT Thuận An	TYT Thuận Giao	TYT Lái Thiêu	TYT Bình Hòa	TYT An Phú
1	Bác sĩ DP hạng III	4	0	1	1	2	0
2	Bác sĩ hạng III	22	8	5	4	3	2
3	Điều dưỡng hạng III	3	0	1	1	0	1
4	Điều dưỡng hạng IV	8	2	1	2	1	2
5	Hộ sinh hạng III	4	0	0	1	1	2
6	Hộ sinh hạng IV	13	3	3	3	3	1
7	Kỹ thuật Y hạng III	2	2	0	0	0	0
8	Kỹ thuật Y hạng IV	4	0	0	2	1	1
9	Dược sĩ hạng III	7	1	2	1	1	2
10	Dược sĩ hạng IV	18	4	3	5	2	4
11	Y sĩ hạng IV	64	12	14	14	13	11
12	Dân số viên hạng III	2	0	0	1	1	0
13	Dân số viên hạng IV	3	1	1	0	0	1
14	YTCC (hạng III)	7	1	1	1	2	2
15	Kế toán viên hạng III	2	1	1	0	0	0
16	Kế toán viên hạng IV	1	0	0	0	0	1
17	Kỹ sư hạng III	1	0	0	0	1	0
18	Chuyên viên	4	1	1	2	0	0
19	Hợp đồng 111	4	0	0	4	0	0
20	Hợp đồng chuyên môn	2	0	0	0	1	1
	Cộng	175	36	34	42	32	31

5.3. Số lượng nhân sự theo cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế (dự kiến tối thiểu theo Thông tư 43)

a) Trạm Y tế phường Thuận An

STT	Khoa/phòng	Tổng số	Cấp Trưởng	Cấp Phó	Không giữ chức vụ
	Tổng số	51	08	08	35
1	Ban Giám đốc	02	01	01	
2	Phòng Hành chính tổng hợp	07	01	01	05
3	Phòng Dân số, trẻ em, bảo trợ xã hội	07	01	01	05
4	Khoa Phòng bệnh, an toàn thực phẩm	07	01	01	05
5	Khoa Khám bệnh, chữa bệnh	07	01	01	05
6	Khoa Dược, thiết bị y tế, cận lâm sàng	07	01	01	05
7	Điểm y tế 1 của Trạm Y tế phường Thuận An	07	01	01	05
8	Điểm y tế 2 của Trạm Y tế phường Thuận An	07	01	01	05

b) Trạm Y tế phường Thuận Giao

STT	Khoa/phòng	Tổng số	Cấp Trưởng	Cấp Phó	Không giữ chức vụ
	Tổng số	44	7	7	30
1	Ban Giám đốc	02	01	01	
2	Phòng Hành chính tổng hợp	07	01	01	05
3	Phòng Dân số, trẻ em, bảo trợ xã hội	07	01	01	05
4	Khoa Phòng bệnh, an toàn thực phẩm	07	01	01	05
5	Khoa Khám bệnh, chữa bệnh	07	01	01	05
6	Khoa Dược, thiết bị y tế, cận lâm sàng	07	01	01	05
7	Điểm y tế 1 của Trạm Y tế phường Thuận Giao	07	01	01	05

c) Trạm Y tế phường Lái Thiêu

STT	Khoa/phòng	Tổng số	Cấp Trưởng	Cấp Phó	Không giữ chức vụ
	Tổng số	58	09	09	40
1	Ban Giám đốc	02	01	01	
2	Phòng Hành chính tổng hợp	07	01	01	05
3	Phòng Dân số, trẻ em, bảo trợ xã hội	07	01	01	05
4	Khoa Phòng bệnh, an toàn thực phẩm	07	01	01	05
5	Khoa Khám bệnh, chữa bệnh	07	01	01	05
6	Khoa Dược, thiết bị y tế, cận lâm sàng	07	01	01	05
7	Phòng khám Lao - ARV	07	01	01	05
8	Điểm y tế 1 của Trạm Y tế phường Lái Thiêu	07	01	01	05
9	Điểm y tế 2 của Trạm Y tế phường Lái Thiêu	07	01	01	05

d) Trạm Y tế phường Bình Hòa

STT	Khoa/phòng	Tổng số	Cấp Trưởng	Cấp Phó	Không giữ chức vụ
	Tổng số	37	6	6	25
1	Ban Giám đốc	02	01	01	
2	Phòng Hành chính tổng hợp	07	01	01	05
3	Phòng Dân số, trẻ em, bảo trợ xã hội	07	01	01	05
4	Khoa Phòng bệnh, an toàn thực phẩm	07	01	01	05
5	Khoa Khám bệnh, chữa bệnh	07	01	01	05
6	Khoa Dược, thiết bị y tế, cận lâm sàng	07	01	01	05

e) Trạm Y tế phường An Phú

STT	Khoa/phòng	Tổng số	Cấp Trưởng	Cấp Phó	Không giữ chức vụ
	Tổng số	37	6	6	25
1	Ban Giám đốc	02	01	01	
2	Phòng Hành chính tổng	07	01	01	05

	hợp				
3	Phòng Dân số, trẻ em, bảo trợ xã hội	07	01	01	05
4	Khoa Phòng bệnh, an toàn thực phẩm	07	01	01	05
5	Khoa Khám bệnh, chữa bệnh	07	01	01	05
6	Khoa Dược, thiết bị y tế, cận lâm sàng	07	01	01	05

6. Danh sách nhân sự cụ thể của các Trạm Y tế: Theo Phụ lục 03 đính kèm.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực

- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát quá trình triển khai chuyển giao.
- Chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng và tính đầy đủ của hồ sơ chuyển giao.
- Phối hợp cùng UBND xã, phường tiến hành công tác rà soát, kiểm kê bàn giao, giải quyết các vấn đề tồn đọng trong công tác tổ chức, bộ máy và nhân sự lãnh đạo.
- Tổng hợp báo cáo gửi Sở Y tế và UBND TP.Hồ Chí Minh theo yêu cầu và đột xuất.

1. Phòng Tổ chức – Hành chính

- Chủ trì, phối hợp với các phòng/khoa và Trạm Y tế rà soát tổ chức bộ máy, vị trí việc làm và nhân sự thuộc Trung tâm Y tế khu vực
- Lập danh sách nhân sự chuyển giao về các Trạm Y tế theo từng vị trí, chức danh nghề nghiệp, hợp đồng lao động.
- Chuẩn bị hồ sơ viên chức, hợp đồng lao động để bàn giao cho UBND phường, xã, đặc khu.

2. Các khoa, phòng thuộc Trung tâm Y tế

- Phối hợp với Phòng Tổ chức – Hành chính rà soát tổ chức bộ máy, vị trí việc làm và nhân sự trực thuộc.

3. Các Trạm Y tế

- Duy trì hoạt động khám chữa bệnh, công tác phòng chống dịch bệnh, đảm bảo tính thường trực và chủ động, không làm gián đoạn hoạt động trong thời điểm tiếp nhận chuyển giao.
- Thực hiện rà soát tổ chức, bộ máy và nhân sự chuẩn bị cho công tác bàn giao.
- Phối hợp chặt chẽ với UBND xã, phường, Ban Giám đốc Trung tâm Y tế

và Phòng TC-HC để tham mưu các vấn đề về tổ chức bộ máy, giải quyết dứt điểm các vấn đề còn tồn đọng, chưa hợp lý cần khắc phục trước và sau khi bàn giao.

- Tiếp nhận và phân công nhân sự chuyển giao từ TTYT về làm việc tại Trạm Y tế.

Trên đây là Kế hoạch chuyển giao tổ chức bộ máy, nhân lực của Trung tâm Y tế khu vực Thuận An cho các Trạm Y tế trực thuộc để thành lập Trạm Y tế là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu. Đề nghị các phòng, khoa, bộ phận chuyên môn và các Trạm Y tế trực thuộc nghiêm túc triển khai các nhiệm vụ được phân công; chủ động phối hợp với phòng chuyên môn thuộc UBND xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan để thực hiện đầy đủ, kịp thời các nội dung của Kế hoạch; bảo đảm hoàn thành công tác chuyển giao theo đúng tiến độ quy định. ✓

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- UBND các phường TA, TG, BH, LT, AP;
- Các khoa, phòng thuộc TTYT KV;
- Các Trạm Y tế;
- Lưu: VT, TCHC (H).

GIÁM ĐỐC



Phan Quang Hoàn



Định lượng (g)



PHỤ LỤC 01

Trụ sở làm việc của các Trạm Y tế chuyển giao

STT	Tên Trạm Y tế	Địa chỉ các trụ sở	Tên trụ sở cũ	Dân số quản lý	Có/không có PKĐK/PKCK	Ghi chú
1	Trạm Y tế Lái Thiêu	Quốc lộ 13, khu phố Tây, phường Lái Thiêu, TP.Hồ Chí Minh	Trạm Y tế Vĩnh Phú	115.122 người	Không	
1.1	Điểm y tế 1 của Trạm Y tế Lái Thiêu	547B khu phố Nguyễn Trãi, phường Lái Thiêu, TP.Hồ Chí Minh	Trạm Y tế Lái Thiêu		Không	
1.2	Điểm y tế 2 trạm y tế Lái Thiêu	Đường Nguyễn Văn Lòng, khu phố Bình Phước, phường Lái Thiêu, TP.Hồ Chí Minh	Trạm Y tế Bình Nhâm		Không	
2	Trạm Y tế phường Thuận An	Đường Cách Mạng Tháng Tám, khu phố Thạnh Lợi, phường Thuận An, TP.HCM	Trạm Y tế An Thạnh	62.332 người	Không	
2.1	Điểm y tế 1 của Trạm Y tế phường Thuận An	Hương lộ 9, Khu phố An Phú, phường Thuận An, TP.Hồ Chí Minh	Trạm Y tế An Sơn		Không	
2.2	Điểm y tế 2 của Trạm Y tế phường Thuận An	Đường Chòm Sao, khu phố Hưng Lộc, phường Thuận An, TP.HCM	Trạm Y tế Hưng Định		Không	
3	Trạm Y tế Thuận Giao	Số 8 Quốc lộ 13, khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, TP.Hồ Chí Minh	Trạm Y tế Thuận Giao	165.635 người	Không	



3.1	Điểm trạm của Trạm Y tế Thuận Giao	Đường Bình Chuẩn 18, khu phố Bình Phú, phường Thuận Giao, TP.Hồ Chí Minh	Trạm Y tế Bình Chuẩn		Không	
4	Trạm Y tế phường Bình Hoà	Số 1375 Tỉnh lộ 43, Khu phố Đông Ba, phường Bình Hoà, TP.Hồ Chí Minh	Trạm Y tế Bình Hoà	120.035 người	Không	
5	Trạm Y tế phường An Phú	Đường DT743, khu phố 1 A, phường An Phú, TP.Hồ Chí Minh	Trạm Y tế An Phú	168.189 người	Không	



PHỤ LỤC 02

**Bảng phân bổ số biên chế năm 2025 của Trung tâm Y tế khu vực
cho các Trạm Y tế để chuyển đổi thành đơn vị sự nghiệp công lập**

STT	Tên Trạm Y tế	Số điểm y tế	Dân số quản lý	Tổng số	Biên chế ngân sách	Biên chế sự nghiệp	Ghi chú
	Tổng số: 05						
1	Trạm Y tế phường Lái Thiêu	2	115.122 người	42	39	03	
2	Trạm Y tế phường Thuận An	2	62.332 người	36	33	03	
3	Trạm Y tế phường Thuận Giao	1	165.635 người	34	31	03	
4	Trạm Y tế phường Bình Hòa	0	120.035 người	32	28	04	
5	Trạm Y tế phường An Phú	0	168.189 người	31	27	04	
	Tổng cộng	05	631.313	175	158	17	



PHỤ LỤC 03
DANH SÁCH NHÂN SỰ PHÂN BỐ VỀ CÁC TRẠM Y TẾ

ST T	Họ và tên	Chức vụ (nếu có)	Vị trí việc làm CDNN	Trình độ chuyên môn	Khoa/phòng/T YT đang công tác	Khoa/phòng/đi ểm trạm tiếp nhận	Ghi chú
I	Trạm Y tế phường Lái Thiêu						
1	Trần Tuấn Huy Cường	Phó Giám đốc	Bác sĩ hạng III	BS CKI	BGD TTYT	TYT Lái Thiêu	
2	Nguyễn Thị Phương Dung	Phó Trưởng Trạm Y tế	Bác sĩ hạng III	Bác sĩ CKI YHCT	TYT Lái Thiêu	TYT Lái Thiêu	
3	Võ Thế Anh		Y sĩ hạng IV	Y sĩ đa khoa	TYT Lái Thiêu	TYT Lái Thiêu	
4	Lê Cẩm Tú		Dược sĩ hạng IV	Dược sĩ CD	TYT Lái Thiêu	TYT Lái Thiêu	
5	Cao Thị Thanh Thanh		Hộ sinh hạng III	Cử nhân hộ sinh	TYT Lái Thiêu	TYT Lái Thiêu	
6	Đỗ Thanh Vương		Y sĩ hạng IV	Y sĩ YHCT	TYT Lái Thiêu	TYT Lái Thiêu	
7	Đinh Hoàng Mạnh Tuấn		Y sĩ hạng IV	Y sĩ đa khoa	TYT Lái Thiêu	TYT Lái Thiêu	
8	Hoàng Thị Trang		Y sĩ hạng IV	Y sĩ đa khoa	TYT Lái Thiêu	TYT Lái Thiêu	
9	Diệp Tú Lan		Y sĩ hạng IV	Y sĩ đa khoa	TYT Lái Thiêu	TYT Lái Thiêu	
10	Trần Thị Kim Chi		Y sĩ hạng IV	Y sĩ đa khoa	TYT Lái Thiêu	TYT Lái Thiêu	
11	Phạm Hoàng Khanh		Y sĩ hạng IV	Y sĩ đa khoa	TYT Lái Thiêu	TYT Lái Thiêu	
12	Nguyễn Thị Quy		Dược sĩ hạng IV	Dược sĩ CD	TYT Lái Thiêu	TYT Lái Thiêu	
13	Võ Thị Thảo Linh		Y sĩ hạng IV	Y sĩ đa khoa	TYT Lái Thiêu	TYT Lái Thiêu	
14	Nguyễn Thị Lũy		Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh CD	TYT Lái Thiêu	TYT Lái Thiêu	
15	Nguyễn Thị Hoàng Phụng		Dược sĩ hạng IV	Dược sĩ CD	TYT Lái Thiêu	TYT Lái Thiêu	
16	Nguyễn Thị An Bình		Y sĩ hạng IV	Y sĩ đa khoa	TYT Lái Thiêu	TYT Lái Thiêu	

ST T	Họ và tên	Chức vụ (nếu có)	Vị trí việc làm CDNN	Trình độ chuyên môn	Khoa/phòng/T YT đang công tác	Khoa/phòng/đi ểm trạm tiếp nhận	Ghi chú
17	Lê Vĩnh Duy		Y sĩ hạng IV	Y sĩ đa khoa	TYT Lái Thiêu	TYT Lái Thiêu	
18	Lê Huỳnh Hồng Quý		Y sĩ hạng IV	Y sĩ đa khoa	TYT Lái Thiêu	TYT Lái Thiêu	
19	Hoàng Thanh Thanh		Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh CD	TYT Lái Thiêu	TYT Lái Thiêu	
20	Lê Thị Yến		Kỹ thuật Y hạng IV	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	TYT Lái Thiêu	TYT Lái Thiêu	
21	Nguyễn Văn Tùng		Y sĩ hạng IV	Y sĩ đa khoa	TYT Lái Thiêu	TYT Lái Thiêu	
22	Nguyễn Văn Thọ		Dược sĩ hạng III	Dược sĩ đại học	TYT Lái Thiêu	TYT Lái Thiêu	
23	Trần Diệu Na		Dược sĩ hạng IV	Dược sĩ CD	TYT Lái Thiêu	TYT Lái Thiêu	
24	Nguyễn Hồng Diễm	Phó khoa KSBT	Bác sĩ hạng III	Bác sĩ đa khoa	KSBT	TYT Lái Thiêu	PK
25	Hoàng Ngọc Thu		Bác sĩ hạng III	Bác sĩ đa khoa	KSBT	TYT Lái Thiêu	PK
26	Lý Hoàng		Điều dưỡng hạng III	CN.Điều dưỡng	KSBT	TYT Lái Thiêu	PK
27	Phan Thị Trà My		Điều dưỡng hạng IV	CD Điều dưỡng	KSBT	TYT Lái Thiêu	PK
28	Ngô Hoàng Cẩm Duyên		Điều dưỡng hạng IV	CD Điều dưỡng	KSBT	TYT Lái Thiêu	PK
29	Nguyễn Quang Vinh		Y sĩ hạng IV	Y sĩ đa khoa	KSBT	TYT Lái Thiêu	PK
30	Nguyễn Minh Phát		Dược sĩ hạng IV	CD Dược	KSBT	TYT Lái Thiêu	PK
31	Võ Thanh Tùng	Phó K.ATTP	Chuyên viên	CN Luật	ATTP	TYT Lái Thiêu	
32	Nguyễn Lê Minh Nguyệt	Phó K.DD	Bác sĩ dự phòng hạng III	CKI BS Gia đình	Dinh dưỡng	TYT Lái Thiêu	
33	Đỗ Đình Phương Thảo	Phó P.TCHC	Chuyên viên	CN Luật	TC-HC	TYT Lái Thiêu	

ST T	Họ và tên	Chức vụ (nếu có)	Vị trí việc làm CDNN	Trình độ chuyên môn	Khoa/phòng/T YT đang công tác	Khoa/phòng/đi ểm trạm tiếp nhận	Ghi chú
34	Nguyễn Thị Hồng		Kỹ thuật Y hạng III	CN XN	TC-HC	TYT Lái Thiêu	
35	Trần Thị Kim Giàu	Phó P.Dân số	Dân số viên hạng III	CN Công tác XH	Dân số	TYT Lái Thiêu	
36	Trương Thanh Tâm		Hộ sinh hạng IV	CD NHS	CSSKSS	TYT Lái Thiêu	
37	Lương Văn Tâm		Y tế công cộng (hạng III)	CN Y tế công cộng	KSBT	TYT Lái Thiêu	
38	Huỳnh Thị Diễm An		Y sĩ hạng IV	Y sĩ đa khoa	KSBT	TYT Lái Thiêu	
39	Đình Công Tráng		Hợp đồng 111	Kế toán TC	TC-HC	TYT Lái Thiêu	
40	Nguyễn Chí Thanh		Hợp đồng 111	Bảo vệ	TC-HC	TYT Lái Thiêu	
41	Lê Quang Dũng		Hợp đồng 111	Bảo vệ	TC-HC	TYT Lái Thiêu	
42	Lưu Mỹ Liên		Hợp đồng 111	Hộ lý	TC-HC	TYT Lái Thiêu	

II Trạm Y tế phường Thuận An							
1	Đỗ Thanh Tiến	Phó Giám đốc	Chuyên viên	Thạc sĩ YTCC/ BS YHCT	BGD TTYT	TYT Thuận An	
2	Lê Duy Linh	Trưởng trạm Y tế	Bác sĩ hạng III	Bác sỹ đa khoa	TYT Thuận An	TYT Thuận An	
3	Văn Phú Thành		Bác sĩ hạng III	Ths. Bs- YHCT	TYT Thuận An	TYT Thuận An	
4	Nguyễn Thanh Bình		Bác sĩ hạng III	Bác sỹ đa khoa	TYT Thuận An	TYT Thuận An	
5	Nguyễn Phước Minh Thư		Bác sĩ hạng III	Bác sỹ đa khoa	TYT Thuận An	TYT Thuận An	
6	Trần Thị Nga		Dược sĩ hạng III	Dược sỹ	TYT Thuận An	TYT Thuận An	
7	Âu Thị Trinh Nữ		Dược sĩ hạng IV	Cao đẳng dược	TYT Thuận An	TYT Thuận An	

ST T	Họ và tên	Chức vụ (nếu có)	Vị trí việc làm CDNN	Trình độ chuyên môn	Khoa/phòng/T YT đang công tác	Khoa/phòng/đi ểm trạm tiếp nhận	Ghi chú
8	Nguyễn Thị Oanh		Hộ sinh hạng IV	Cao đẳng NHS	TYT Thuận An	TYT Thuận An	
9	Nguyễn Thành Trung		Y sĩ hạng IV	Y sỹ đa khoa	TYT Thuận An	TYT Thuận An	
10	Đặng Thị Thanh Tuyền		Y sĩ hạng IV	Y sỹ đa khoa	TYT Thuận An	TYT Thuận An	
11	Trần Thị Quỳnh Anh		Y sĩ hạng IV	Y sỹ đa khoa	TYT Thuận An	TYT Thuận An	
12	Nguyễn Hiền Vinh		Y sĩ hạng IV	Y sỹ đa khoa	TYT Thuận An	TYT Thuận An	
13	Trần Thị Mai Thanh		Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng điều dưỡng	TYT Thuận An	TYT Thuận An	
14	Nguyễn Thị Mỹ		Y sĩ hạng IV	Y sỹ đa khoa	TYT Thuận An	TYT Thuận An	
15	Đinh Văn Long		Bác sĩ hạng III	Bác sỹ đa khoa	Điểm y tế 1 của TYT Thuận An	Điểm y tế 1 của TYT Thuận An	
16	Lê Trúc Linh		Y sĩ hạng IV	Y sỹ đa khoa	Điểm y tế 1 của TYT Thuận An	Điểm y tế 1 của TYT Thuận An	
17	Phạm Hoàng		Y sĩ hạng IV	Y sỹ đa khoa	Điểm y tế 1 của TYT Thuận An	Điểm y tế 1 của TYT Thuận An	
18	Lê Thị Diễm Trinh		Y sĩ hạng IV	Y sỹ đa khoa	Điểm y tế 1 của TYT Thuận An	Điểm y tế 1 của TYT Thuận An	
19	Đỗ Thị Thanh Tuyền		Y sĩ hạng IV	Y sỹ YHCT	Điểm y tế 1 của TYT Thuận An	Điểm y tế 1 của TYT Thuận An	
20	Nguyễn Thị Thanh Tuyền		Dược sĩ hạng IV	Cao đẳng dược	Điểm y tế 1 của TYT Thuận An	Điểm y tế 1 của TYT Thuận An	
21	Nguyễn Tấn Tài		Y sĩ hạng IV	Y sỹ đa khoa	Điểm y tế 1 của TYT Thuận An	Điểm y tế 1 của TYT Thuận An	
22	Nguyễn Xuân Đại	Phó Trưởng Trạm Y tế	Bác sĩ hạng III	Bs CKI- YHCT	Điểm y tế 2 của TYT Thuận An	Điểm y tế 2 của TYT Thuận An	
23	Trần Lệ Hằng		Bác sĩ hạng III	Bác sỹ y khoa	Điểm y tế 2 của TYT Thuận An	Điểm y tế 2 của TYT Thuận An	
24	Nguyễn Thị Ngọc Bích		Dược sĩ hạng IV	Cao đẳng dược	Điểm y tế 2 của TYT Thuận An	Điểm y tế 2 của TYT Thuận An	

ST T	Họ và tên	Chức vụ (nếu có)	Vị trí việc làm CDNN	Trình độ chuyên môn	Khoa/phòng/T YT đang công tác	Khoa/phòng/đi ểm trạm tiếp nhận	Ghi chú
25	Nguyễn Thị Thanh Ngân		Hộ sinh hạng IV	Cao đẳng NHS	Điểm y tế 2 của TYT Thuận An	Điểm y tế 2 của TYT Thuận An	
26	Trần Thị Trúc Ly		Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng điều dưỡng	Điểm y tế 2 của TYT Thuận An	Điểm y tế 2 của TYT Thuận An	
27	Vũ Thị Quỳnh Nga		Y sĩ hạng IV	Y sĩ đa khoa	Điểm y tế 2 của TYT Thuận An	Điểm y tế 2 của TYT Thuận An	
28	Đỗ Ngọc Diệp	Phó K.YTCC	Y tế công cộng (hạng III)	Ths YTCC	YTCC	TYT Thuận An	
29	Nguyễn Thị Tuyết Phương		Kỹ thuật Y hạng III	CN. CNSH (TP)	ATTP	TYT Thuận An	
30	Nguyễn Long Sang		Kế toán viên hạng III	CN Kế toán	TC-KT	TYT Thuận An	
31	Nguyễn Đoàn Mình Thi		Kỹ thuật Y hạng IV	KTV Xét nghiệm	XN	TYT Thuận An	
32	Cao Thị Thu Sương		Dân số viên hạng IV	ĐD.CĐ	Dân số	TYT Thuận An	
33	Đỗ Thị Hồng Diễm		Hộ sinh hạng IV	CN NHS	CSSKSS	TYT Thuận An	
34	Trần Thị Thanh Thủy		Bác sĩ hạng III	Bác sĩ đa khoa	YTCC	TYT Thuận An	
35	Trần Sơn Trà		Y sĩ hạng IV	Y sĩ đa khoa	KSBT	TYT Thuận An	
36	Nguyễn Thị Ngọc Hà		Dược sĩ hạng IV	Dược sĩ CĐ	Dược	TYT Thuận An	
III	Trạm Y tế Phường Bình Hòa						
1	Đoàn Đại Thạch Vũ	Trưởng trạm	Bác sĩ dự phòng hạng III	Bác sĩ y học dự phòng	TYT Bình Hoà	TYT Bình Hoà	
2	Hoàng Thị Nguyệt	Phó Trưởng Trạm Y tế	Bác sĩ hạng III	Bác sĩ đa khoa	TYT Bình Hoà	TYT Bình Hoà	
3	Nguyễn Đức Công	Phó Trưởng Trạm Y tế	Bác sĩ hạng III	Bác sĩ đa khoa	TYT Bình Hoà	TYT Bình Hoà	

ST T	Họ và tên	Chức vụ (nếu có)	Vị trí việc làm CDNN	Trình độ chuyên môn	Khoa/phòng/T YT đang công tác	Khoa/phòng/đi ểm trạm tiếp nhận	Ghi chú
4	Mai Hoàng Mẫn	Phó Trưởng Trạm Y tế	Bác sĩ dự phòng hạng III	Bác sĩ YHDP	TYT Bình Hoà	TYT Bình Hoà	
5	Nguyễn Trường Thuận		Bác sĩ hạng III	Bác sĩ YHCT	TYT Bình Hoà	TYT Bình Hoà	
6	Cao Thị Diệu Huệ		Y sĩ hạng IV	Bác sĩ đa khoa	TYT Bình Hoà	TYT Bình Hoà	
7	Nguyễn Thị Nhan		Y sĩ hạng IV	Bác sĩ đa khoa	TYT Bình Hoà	TYT Bình Hoà	
8	Trương Thị Bảo Trần		Y sĩ hạng IV	Bác sĩ đa khoa	TYT Bình Hoà	TYT Bình Hoà	
9	Bùi Thu An		Dược sĩ hạng III	Dược sĩ Đại học	TYT Bình Hoà	TYT Bình Hoà	
10	Nguyễn Thị Nga		Hộ sinh hạng IV	Dược sĩ Đại học	TYT Bình Hoà	TYT Bình Hoà	
11	Đinh Thị Thêu		Dược sĩ hạng IV	Dược sĩ Cao đẳng	TYT Bình Hoà	TYT Bình Hoà	
12	Trần Thị Thà		Hộ sinh hạng IV	NHS Cao đẳng	TYT Bình Hoà	TYT Bình Hoà	
13	Hoàng Thị Lua		Hộ sinh hạng IV	NHS Cao đẳng	TYT Bình Hoà	TYT Bình Hoà	
14	Lê Thị Thu Huyền		Y sĩ hạng IV	Y sĩ YHCT	TYT Bình Hoà	TYT Bình Hoà	
15	Nguyễn Trọng Sang		Y sĩ hạng IV	Y sĩ YHCT	TYT Bình Hoà	TYT Bình Hoà	
16	Lê Phạm Trúc Mai		Y sĩ hạng IV	Y sĩ YHCT	TYT Bình Hoà	TYT Bình Hoà	
17	Võ Huyền Sang		Y sĩ hạng IV	Y sĩ đa khoa	TYT Bình Hoà	TYT Bình Hoà	
18	Thái Duy Bảy		Y sĩ hạng IV	Y sĩ đa khoa	TYT Bình Hoà	TYT Bình Hoà	
19	Ngô Chí Hiếu		Y sĩ hạng IV	Y sĩ đa khoa	TYT Bình Hoà	TYT Bình Hoà	
20	Bùi Khánh Ly		Y sĩ hạng IV	Y sĩ đa khoa	TYT Bình Hoà	TYT Bình Hoà	
21	Nguyễn Trung Hậu		Y sĩ hạng IV	Y sĩ đa khoa	TYT Bình Hoà	TYT Bình Hoà	

ST T	Họ và tên	Chức vụ (nếu có)	Vị trí việc làm CDNN	Trình độ chuyên môn	Khoa/phòng/T YT đang công tác	Khoa/phòng/đi ểm trạm tiếp nhận	Ghi chú
22	Cao Ngọc Trâm		Y sĩ hạng IV	Y sĩ đa khoa	TYT Bình Hoà	TYT Bình Hoà	
23	Nguyễn Thị Hải Phượng		Y tế công cộng (hạng III)	CN YTCC	YTCC	TYT Bình Hoà	
24	Lê Thị Mỹ Tiếng		Điều dưỡng hạng IV	CD Điều dưỡng	KHNV	TYT Bình Hoà	
25	Nguyễn Hoàng Duy		Kỹ sư hạng III	CN.CNS H	ATTP	TYT Bình Hoà	
26	Bùi Lệ Luyến		Hợp đồng chuyên môn	Kế toán	TC-KT	TYT Bình Hoà	
27	Nguyễn Thị Hoài Thu		Kỹ thuật Y hạng IV	KTV Xét nghiệm	XN	TYT Bình Hoà	
28	Nguyễn Hoàng Dũng		Dân số viên hạng III	CN Kinh tế	Dân số	TYT Bình Hoà	
29	Nguyễn Thị Bích Ngọc		Hộ sinh hạng III	CN Hộ sinh	CSSKSS	TYT Bình Hoà	
30	Trần Phan Tây		Y tế công cộng (hạng III)	CN Y tế công cộng	YTCC	TYT Bình Hoà	
31	Trần Thị Mỹ Kim		Y sĩ hạng IV	Y sĩ đa khoa	YTCC	TYT Bình Hoà	
32	Bùi Thị Tuyết Mai		Dược sĩ hạng IV	Dược sĩ	Dược	TYT Bình Hoà	
IV	Trạm Y tế phường An Phú						
1	Nguyễn Đoàn Hoàng Thiện	Trưởng phòng VT- TBYT	Dược sĩ hạng III	DS CKI	Trưởng phòng VT-TBYT	TYT An Phú	
2	Hoàng Văn Anh	Trưởng TYT	Bác sĩ hạng III	Bác sĩ đa khoa	TYT An Phú	TYT An Phú	
3	Phan Thanh Ngọc	Phó Trưởng TYT	Dược sĩ hạng III	Dược sỹ	TYT An Phú	TYT An Phú	
4	Lê Khải Hoàn	Phó Trưởng TYT	Bác sĩ hạng III	Bác sĩ CKI	TYT An Phú	TYT An Phú	

ST T	Họ và tên	Chức vụ (nếu có)	Vị trí việc làm CDNN	Trình độ chuyên môn	Khoa/phòng/T YT đang công tác	Khoa/phòng/đi ểm trạm tiếp nhận	Ghi chú
5	Lương Tấn Đô		Y sĩ hạng IV	Bác sỹ YHCT	TYT An Phú	TYT An Phú	
6	Võ sĩ		Y sĩ hạng IV	Bác sỹ đa khoa	TYT An Phú	TYT An Phú	
7	Đỗ Thị Ngọc Lộc		Y sĩ hạng IV	Bác sỹ đa khoa	TYT An Phú	TYT An Phú	
8	Nguyễn Văn Đoan		Điều dưỡng hạng III	Cử nhân điều dưỡng	TYT An Phú	TYT An Phú	
9	Trần Thị Ngọc Mai		Hộ sinh hạng III	Cử nhân hộ sinh	TYT An Phú	TYT An Phú	
10	Huỳnh Lệ Quyên		Hộ sinh hạng IV	Cao đẳng hộ sinh	TYT An Phú	TYT An Phú	
11	Đặng Thị Tho		Y sĩ hạng IV	Y sỹ YHCT	TYT An Phú	TYT An Phú	
12	Trương Thị Thanh Thúy		Dược sĩ hạng IV	Cao đẳng dược	TYT An Phú	TYT An Phú	
13	Đào Thị Tuyết Nhưng		Dược sĩ hạng IV	Cao đẳng dược	TYT An Phú	TYT An Phú	
14	Trương Đình Hạnh		Y sĩ hạng IV	Y sỹ đa khoa	TYT An Phú	TYT An Phú	
15	Nguyễn Thị Bích Hiền		Y sĩ hạng IV	Y sỹ đa khoa	TYT An Phú	TYT An Phú	
16	Nguyễn Xuân Hoàng		Y sĩ hạng IV	Y sỹ đa khoa	TYT An Phú	TYT An Phú	
17	Nguyễn Văn Hữu		Kỹ thuật Y hạng IV	KTV.XN	TYT An Phú	TYT An Phú	
18	Trương Thị Mai		Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng điều dưỡng	TYT An Phú	TYT An Phú	
19	Vũ Thị Ngọc Xoa		Dược sĩ hạng IV	Cao đẳng dược	TYT An Phú	TYT An Phú	
20	Lương Thị Thùy Duyên		Y sĩ hạng IV	Y sỹ đa khoa	TYT An Phú	TYT An Phú	
21	Nguyễn Thị Thùy Trang		Y sĩ hạng IV	Y sỹ đa khoa	TYT An Phú	TYT An Phú	

ST T	Họ và tên	Chức vụ (nếu có)	Vị trí việc làm CDNN	Trình độ chuyên môn	Khoa/phòng/T YT đang công tác	Khoa/phòng/đi ểm trạm tiếp nhận	Ghi chú
22	Trần Đăng Khoa		Y tế công cộng (hạng III)	Ths YTCC	ATTP	TYT An Phú	
23	Nguyễn Thanh Điền		Dược sĩ hạng IV	DS.CĐ	Phòng VT- TBYT	TYT An Phú	
24	Nguyễn Trung Thông		Kế toán viên hạng IV	Kế toán TC	TC-KT	TYT An Phú	
25	Nguyễn Xuân Lý		Dân số viên hạng IV	CN Công tác xã hội	Dân số	TYT An Phú	
26	Nguyễn Thị Thanh Trâm	Phó CSSKSS	Hộ sinh hạng III	CN Hộ sinh	CSSKSS	TYT An Phú	
27	Võ Thị Trà My		Y tế công cộng (hạng III)	Ths YTCC	YTCC	TYT An Phú	
28	Nguyễn Mạnh Hưng		Y sĩ hạng IV	Y sĩ đa khoa	KSBT	TYT An Phú	
29	Nguyễn Huyền Trúc		Y sĩ hạng IV	Y sĩ đa khoa	YTCC	TYT An Phú	
30	Vũ Thị Ngọc		Điều dưỡng hạng IV	ĐD.CĐ	YTCC	TYT An Phú	
31	Đỗ Danh Nhật		Hợp đồng chuyên môn	Bác sĩ đa khoa	Nội	TYT An Phú	
V	Trạm Y tế phường Thuận Giao						
1	Nguyễn Quốc Hưng	Trưởng trạm Y tế	Bác sĩ hạng III	Bác sĩ CKI YHGD	TYT Lái Thiêu	TYT Thuận Giao	
2	Bùi Thị Quỳnh Anh	Trưởng trạm Y tế	Bác sĩ hạng III	BS CK1 YHCT	TYT Thuận Giao	TYT Thuận Giao	
3	Mai Công Định	Phó Trưởng trạm Y tế	Bác sĩ hạng III	BS đa khoa	TYT Thuận Giao	TYT Thuận Giao	
4	Trần Kim Yến	Phó Trưởng trạm Y tế	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ Đại học	TYT Thuận Giao	TYT Thuận Giao	
5	Hàn Dương Quý		Bác sĩ hạng III	BS đa khoa	TYT Thuận Giao	TYT Thuận Giao	

ST T	Họ và tên	Chức vụ (nếu có)	Vị trí việc làm CDNN	Trình độ chuyên môn	Khoa/phòng/T YT đang công tác	Khoa/phòng/đi ểm trạm tiếp nhận	Ghi chú
6	Phan Huỳnh Đức		Y sĩ hạng IV	BS đa khoa	TYT Thuận Giao	TYT Thuận Giao	
7	Lê Kim Hiếu		Bác sĩ hạng III	BS đa khoa	TYT Thuận Giao	TYT Thuận Giao	
8	Nguyễn Ngọc Diệp		Dược sĩ hạng III	Dược sĩ Đại học	TYT Thuận Giao	TYT Thuận Giao	
9	Lê Minh Nhân		Dược sĩ hạng IV	Dược sĩ cao đẳng	TYT Thuận Giao	TYT Thuận Giao	
10	Phan Thị Tú		Dược sĩ hạng IV	Dược sĩ cao đẳng	TYT Thuận Giao	TYT Thuận Giao	
11	Nguyễn Thị Thanh Nga		Hộ sinh hạng IV	NHS cao đẳng	TYT Thuận Giao	TYT Thuận Giao	
12	Trần Thị Diễm My		Hộ sinh hạng IV	NHS cao đẳng	TYT Thuận Giao	TYT Thuận Giao	
13	Cao Thị Thúy Hằng		Y sĩ hạng IV	YS YHCT	TYT Thuận Giao	TYT Thuận Giao	
14	Nguyễn Gia Quang		Y sĩ hạng IV	YS YHCT	TYT Thuận Giao	TYT Thuận Giao	
15	Nguyễn Tấn Khải		Y sĩ hạng IV	YS Đa khoa	TYT Thuận Giao	TYT Thuận Giao	
16	Lê Tiến Phát		Y sĩ hạng IV	YS Đa khoa	TYT Thuận Giao	TYT Thuận Giao	
17	Trần Cao Ngọc Dung		Y sĩ hạng IV	YS Đa khoa	TYT Thuận Giao	TYT Thuận Giao	
18	Phạm Nguyễn Trường Thịnh		Y sĩ hạng IV	YS Đa khoa	TYT Thuận Giao	TYT Thuận Giao	
19	Lý Thị Hồng Nhưng		Y sĩ hạng IV	YS Đa khoa	TYT Thuận Giao	TYT Thuận Giao	
20	Trần Thị Hồng Thủy		Y sĩ hạng IV	YS Đa khoa	TYT Thuận Giao	TYT Thuận Giao	
21	Nguyễn Hoàng Anh		Y sĩ hạng IV	YS Đa khoa	TYT Thuận Giao	TYT Thuận Giao	
22	Nguyễn Thị Thu Ngân		Y sĩ hạng IV	YS Đa khoa	TYT Thuận Giao	TYT Thuận Giao	
23	Lê Hoàng Vũ		Y sĩ hạng IV	YS Đa khoa	TYT Thuận Giao	TYT Thuận Giao	

ST T	Họ và tên	Chức vụ (nếu có)	Vị trí việc làm CDNN	Trình độ chuyên môn	Khoa/phòng/T YT đang công tác	Khoa/phòng/đi ểm trạm tiếp nhận	Ghi chú
24	Đỗ Minh Trung		Y sĩ hạng IV	YS Đa khoa	TYT Thuận Giao	TYT Thuận Giao	
25	Nguyễn Ngọc Thường		Chuyên viên	Ths YTCC	ATTP	TYT Thuận Giao	
26	Phan Thụy Thanh Trúc		Kế toán viên hạng III	CN Kế toán	TC-KT	TYT Thuận Giao	
27	Nguyễn Thị Hồng Xiêm		Dân số viên hạng IV	CĐ NHS	Dân số	TYT Thuận Giao	
28	Tô Thị Kiều Oanh		Hộ sinh hạng IV	CĐ NHS	CSSKSS	TYT Thuận Giao	
29	Nguyễn Thị Minh Thùy	Trưởng K.SKBT	Bác sĩ dự phòng hạng III	Bác sĩ đa khoa	KSBT	TYT Thuận Giao	
30	Nguyễn Chí Linh		Y tế công cộng (hạng III)	CN Y tế công cộng	KSBT	TYT Thuận Giao	
31	Lê Thành Công		Y sĩ hạng IV	Y sĩ đa khoa	KSBT	TYT Thuận Giao	
32	Nguyễn Thị Hương		Điều dưỡng hạng IV	Y sĩ đa khoa	YTCC	TYT Thuận Giao	
33	Nguyễn Thị Thủy		Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	Nội	TYT Thuận Giao	
34	Trần Hải Yến		Dược sĩ hạng IV	CĐ Dược	Dược	TYT Thuận Giao	

Lưu ý tên vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp, đơn vị lấy theo danh mục bên dưới

**DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
CỦA TRẠM Y TẾ CẤP XÃ**

STT	Tên vị trí việc làm	Ghi chú
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý	
1	Giám đốc	
2	Phó Giám đốc	
3	Trưởng khoa, phòng thuộc Trạm Y tế	
4	Phó Trưởng khoa, phòng thuộc Trạm Y tế	
5	Trưởng điểm trạm thuộc Trạm Y tế	
6	Phó Trưởng điểm trạm thuộc Trạm Y tế	
7	Trưởng phòng khám đa khoa/chuyên khoa	
8	Phó Trưởng phòng khám đa khoa/chuyên khoa	
II	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành	
1	Nhóm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế	
1.1	Bác sĩ chính (hạng II)	
1.2	Bác sĩ (hạng III)	
1.3	Bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II)	
1.4	Bác sĩ y học dự phòng (hạng III)	
1.5	Dược sĩ chính (hạng II)	
1.6	Dược sĩ (hạng III)	
1.7	Dược hạng IV	
1.8	Điều dưỡng hạng II	
1.9	Điều dưỡng hạng III	
1.10	Điều dưỡng hạng IV	
1.11	Hộ sinh hạng II	
1.12	Hộ sinh hạng III	
1.13	Hộ sinh hạng IV	
1.14	Kỹ thuật y hạng II	

STT	Tên vị trí việc làm	Ghi chú
1.15	Kỹ thuật y hạng III	
1.16	Kỹ thuật y hạng IV	
1.17	Dinh dưỡng hạng II	
1.18	Dinh dưỡng hạng III	
1.19	Dinh dưỡng hạng IV	
1.20	Y tế công cộng chính (hạng II)	
1.21	Y tế công cộng (hạng III)	
1.22	Dân số viên hạng II	
1.23	Dân số viên hạng III	
1.24	Dân số viên hạng IV	
1.25	Y sĩ (hạng IV)	
1.26	Khúc xạ nhãn khoa hạng III	
2	Nhóm chức danh nghề nghiệp chuyên môn liên quan khác	
2.1	Công tác xã hội viên	
2.2	Nhân viên công tác xã hội	
2.3	Kỹ sư (hạng III) (an toàn thực phẩm, quan trắc môi trường)	
2.4	Kỹ thuật viên (hạng IV) (an toàn thực phẩm, quan trắc môi trường)	
III	Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung	
1	Tổ chức cán bộ (tổ chức bộ máy và quản lý nguồn nhân lực), thi đua khen thưởng, cải cách hành chính	
1.1	Chuyên viên chính về tổ chức bộ máy	
1.2	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	
1.3	Chuyên viên chính về quản lý nguồn nhân lực	
1.4	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	
1.5	Chuyên viên chính về cải cách hành chính	
1.6	Chuyên viên về cải cách hành chính	

STT	Tên vị trí việc làm	Ghi chú
1.7	Chuyên viên chính về thi đua, khen thưởng	
1.8	Chuyên viên về thi đua, khen thưởng	
1.9	Chuyên viên chính về quản lý văn thư, lưu trữ	
1.10	Chuyên viên về quản lý văn thư, lưu trữ	
2	Văn phòng	
2.1	Chuyên viên chính về tổng hợp	
2.2	Chuyên viên về tổng hợp	
2.3	Chuyên viên chính về hành chính - văn phòng	
2.4	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	
2.5	Cán sự về hành chính - văn phòng	
2.6	Chuyên viên chính về truyền thông	
2.7	Chuyên viên về truyền thông	
2.8	Chuyên viên chính về quản trị công sở	
2.9	Chuyên viên về quản trị công sở	
2.10	Văn thư viên	
2.11	Văn thư viên trung cấp	
2.12	Lưu trữ viên	
2.13	Lưu trữ viên trung cấp	
3	Kế hoạch, tài chính	
3.1	Chuyên viên chính về kế hoạch đầu tư	
3.2	Chuyên viên về kế hoạch đầu tư	
3.3	Chuyên viên chính về thống kê	
3.4	Chuyên viên về thống kê	
3.5	Chuyên viên chính về tài chính	
3.6	Chuyên viên về tài chính	
3.7	Kế toán trưởng (hoặc phụ trách Kế toán)	
3.8	Kế toán viên chính	

STT	Tên vị trí việc làm	Ghi chú
3.9	Kế toán viên	
3.10	Kế toán viên trung cấp	
3.11	Chuyên viên Thủ quỹ	
3.12	Cán sự Thủ quỹ	
3.13	Nhân viên Thủ quỹ	
4	Công nghệ thông tin	
4.1	Công nghệ thông tin hạng II	
4.2	Công nghệ thông tin hạng III	
4.3	Công nghệ thông tin hạng IV	
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ	
1	Nhân viên kỹ thuật	
2	Nhân viên Phục vụ	
3	Nhân viên Bảo vệ	
4	Nhân viên Lái xe	
5	Hộ lý	
6	Y công	